

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày 09 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023;

Đối với bị cáo: **Đỗ Dương T**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1973 tại: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Dương L (đã chết) và bà Ngô Thị H; Có vợ là Trịnh Thị H1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thảo L1, sinh ngày 20/7/2007, nơi ĐKKHKT: thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (đã chết ngày 03/12/2022).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1974, địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: An Văn V, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 03/12/2022, Đỗ Dương T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36M-7391 chở vụn bê tông, cát đem đi đổ. T điều khiển xe di chuyển trên đường Quốc lộ 47 theo hướng từ xã X đi xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn M, xã X, huyện T thì gặp xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3-531.79 do chị Lê Thảo L1, sinh ngày 20/7/2007, trú tại: thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa điều khiển di chuyển phía trước, bên phải đường, cùng chiều với xe của T. Lúc này, T điều khiển xe ô tô vượt lên trên bên trái xe máy điện của L1. Khi xe của T đang vượt lên thì T thấy có xe ô tô đi ngược chiều gần đến, nên đánh lái sang phải để tránh xe đi ngược chiều; do không giữ khoảng cách an toàn với xe máy điện của L1 nên xe ô tô của T điều khiển đã va chạm với xe máy điện của L1. Sau khi va chạm xảy ra, L1 ngã xuống mặt đường nhựa, đầu quay ra hướng đường phía bên trái thì bị bánh xe ô tô phía sau bên phải của T chạy cán qua đầu dẫn đến tử vong tại chỗ. Thời điểm xảy ra sự việc có ông An Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36F3-6656 di chuyển sát lề đường bên trái Quốc lộ D theo hướng xã T đi xã X, ngược chiều với xe máy điện của L1 và xe ô tô của T. Sự việc xảy ra đã được Camera ghi hình của Công an xã X, camera ghi hình của gia đình bà Trương Thị L2 và gia đình ông Nguyễn Ngọc B ở thôn M, xã X, huyện T ghi lại.

Sau khi vụ việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, xem xét dấu vết còn để lại trên phương tiện có liên quan và trưng cầu giám định pháp y tử thi, kết quả như sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường Quốc lộ 47 thuộc địa phận thôn M, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Phía Bắc và phía Nam tiếp giáp với khu dân cư. Lòng đường rộng 10,4m, được rải nhựa phẳng, không bị chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Đường cong theo chiều Đ - T, hướng Đông Nam đi xã T, hướng T đi xã X. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện trên mặt đường nằm ở phần đường bên phải (theo hướng xe ô tô của Đỗ Dương T đang di chuyển), cách mép đường bên phải 0,7m, cách tim đường 4,85m và cách mép đường bên trái 9,7m. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là mặt trước ngoài đầu mút bên phải ba-đờ-sóc trước của xe ô tô biển kiểm soát 36M-7391 đã đâm va vào mặt ngoài ốp đèn xi nhan sau bên trái của xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3-531.79.

Tại bản Kết luận giám định số 44/GĐPY-PC09 ngày 19/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Các vết rách da, cơ, xây xước da, bầm tím tại vùng: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, lưng, hông, hai tay, chân trái.
 - + Rách, tụ máu tổ chức da đầu vùng trán đỉnh.
 - + Vỡ xương hộp sọ, rách màng cứng.
 - + Dập não, thoát não.
 - + Xương hàm mặt gãy, vỡ, biến dạng.
- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Ngày 06/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 345/QĐ-CSĐT Trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định xe ô tô và mô tô có va chạm với nhau không, nếu có xác định xe đó va chạm với những loại xe nào? Chiều hướng di chuyển của các xe tại thời điểm xảy ra tai nạn; Vị trí va chạm đầu tiên giữa các xe trên mặt đường và trên phương tiện; Tốc độ di chuyển của các xe tại thời điểm xảy ra va chạm giao thông.

Tại bản Kết luận giám định số 24/KL-KTHS ngày 16/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Không phát hiện thấy va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 36F3-6656 với xe ô tô biển kiểm soát 36M-7391 và xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3-531.79.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 36M-7391 và xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3-531.79:

- + Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài đầu mút bên phải ba-đờ-sốc trước (cách thành xe bên phải 09 cm) xe ô tô biển kiểm soát 36M-7391 với mặt sau ngoài ốp đèn xi nhan sau bên trái lên mặt sau ngoài góc bên trái tay nâng xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3-531.79.

- + Tại thời điểm xảy ra va chạm hai xe có hướng cùng chiều, xe ô tô biển kiểm soát 36M-7391 ở phía sau bên trái và có vận tốc lớn hơn so với xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3-531.79.

- + Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (1) thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường thuộc phần đường bên phải theo hướng xã X đi xã T.

- Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Ngày 15/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã Trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định kỹ thuật số điện tử đối với 03 (ba) đoạn video được trích xuất từ camera ghi hình của Công an xã X, gia đình bà L2 và gia đình ông B.

Tại Kết luận giám định số 1331/KL-KTHS ngày 03/04/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của 02 (hai) đĩa DVD-R gửi giám định.

- Trích xuất 15 (một năm) ảnh từ các tệp video gửi giám định.

- Tại tệp video “20221203201729.mpg” trong khoảng thời gian từ 16:07:13 đến 16:07:15 tốc độ của xe ô tô tải trong khoảng từ 27.1 (km/h) đến 28.22 (km/h).

- Không xác định được tệp video “3192640788953918321 (1).mp4” gửi giám định có bị chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hay không do tệp video được ghi lại từ màn hình của thiết bị.

Quá trình điều tra, xác định: Đỗ Dương T có Giấy phép lái xe ô tô hạng C. Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của T tại thời điểm 17 giờ 35 phút ngày 03/12/2022 là 0,0000mg/L (không miligam trên một lít khí thở); xét nghiệm nước tiểu của T, kết quả âm tính với ma túy.

Xe ô tô biển kiểm soát 36M-7391 là phương tiện thuộc quyền sở hữu của Đỗ Dương T; Xe do T mua lại từ bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972, ở tiểu khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/11/2022. Tại thời điểm xảy ra vụ việc, xe vẫn do bà D đứng tên đăng ký; xe có đầy đủ giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

Tiến hành đo tải trọng của xe ô tô 36M-7391, kèm hàng chở trên xe tại thời điểm 20 giờ 36 phút, ngày 03/12/2022; kết quả tổng trọng lượng 6.460kg, vượt mức cho phép 460kg, tương đương mức quá tải 18%.

Xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3-531.79 là phương tiện thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn T1 (bố đẻ của cháu L1), xe do ông T1 đứng tên đăng ký. Ông T1 khai báo: Ngày 03/12/2022 ông T1 đi làm, để xe máy điện ở nhà, cháu Lê Thảo L1 đã tự ý lấy xe đi và xảy ra tai nạn. Bản thân ông T1 và gia đình không giao xe cho cháu L1 sử dụng. Do đó, không có căn cứ để xử lý về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Đỗ Dương T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 230.000.000 đồng, sau khi nhận tiền bồi thường đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đỗ Dương T.

Về đồ vật, tài liệu đã thu giữ gồm: 01 xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3 – 531.79 nhãn hiệu ANBICO màu đỏ đen (Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 36MĐ3 – 531.79), xe thuộc sở hữu của anh Lê Văn T1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36F3 – 6656, nhãn hiệu Honda Dream màu nâu đen, xe thuộc quyền sở hữu của ông An Văn V, xe có đầy đủ giấy tờ theo quy định; 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 36M – 7391, có hiệu lực đến ngày 06/5/2033; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, biển đăng ký 36M – 7391, có hiệu lực đến hết ngày 08/01/2023; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển đăng ký 36M – 7391 có hiệu lực đến hết ngày 08/01/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T

đã ra Quyết định trả lại toàn bộ tài sản và giấy tờ hợp pháp cho các chủ sở hữu; Riêng đối với giấy phép lái xe hạng C của Đỗ Dương T được chuyển đến Công an huyện T để xử lý vi phạm hành chính về hành vi chở hàng vượt quá trọng tải cho phép theo điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ – CP ngày 28/12/2021 của Chính Phủ).

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSTX ngày 17/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Đỗ Dương T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Dương T thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo không có ý kiến gì về nội dung các kết luận giám định; Về phần dân sự bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại được số tiền 230.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Ghi nhận sau tai nạn xảy ra, bị cáo T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 230.000.000 đồng, nên không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm; đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Dương T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự,

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Dương T từ 13 đến 17 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 26 đến 34 tháng.

Về phần dân sự: Bị cáo T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 230.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã được xử lý xong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo T thừa nhận tội và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra,

truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Dương T tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, kết luận giám định, dữ liệu hình ảnh được trích xuất, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 05 phút ngày 03/12/2022 Đỗ Dương T điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 36M-7391 đi trên đường Q, hướng từ xã X đi xã T, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn M, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa do T điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến xe ô tô đã đâm va vào mặt ngoài ốp đèn xi nhan sau bên trái của xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3-531.79 do chị Lê Thảo L1 điều khiển, gây tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm chị Lê Thảo L1 chết tại chỗ.

Hành vi của bị cáo Đỗ Dương T đã vi phạm quy định an toàn về giao thông đường bộ theo khoản 23 Điều 8 về “Các hành vi bị nghiêm cấm” và điểm a, đ khoản 5 Điều 14 quy định về “các trường hợp không được vượt xe” của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, làm chết 01 người. Do đó, hành vi của bị cáo Đỗ Dương T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Vụ tai nạn giao thông xảy ra, đã gây ra hậu quả tang thương, làm chết 01 người, mặc dù là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nhưng đã gây nên những mất mát, nỗi đau nặng nề đối với gia đình và người thân của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân khi tham gia giao thông. Do vậy, cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, nhằm giáo dục đối với bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật nói chung và ý thức tuân thủ quy tắc về giao thông nói riêng; đồng thời đây cũng là bài học đối với người dân khi tham gia giao thông.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Dương T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho gia đình người bị hại được số tiền 230.000.000 đồng; bị cáo được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được

hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo Đỗ Dương T là lao động chính trong gia đình, nhất thời phạm tội do lỗi vô ý; bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát, giáo dục, như vậy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và gia đình người bị hại đã tự thỏa thuận về phần dân sự, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 230.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án và các đồ vật, tài liệu đã thu giữ gồm: 01 xe máy điện biển kiểm soát 36MĐ3 – 531.79 nhãn hiệu ANBICO màu đỏ đen (Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 36MĐ3 – 531.79), xe thuộc sở hữu của anh Lê Văn T1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36F3 – 6656, nhãn hiệu Honda Dream màu nâu đen, xe thuộc quyền sở hữu của ông An Văn V, xe có đầy đủ giấy tờ theo quy định; 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 36M – 7391, có hiệu lực đến ngày 06/5/2033; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, biển đăng ký 36M – 7391, có hiệu lực đến hết ngày 08/01/2023; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển đăng ký 36M – 7391 có hiệu lực đến hết ngày 08/01/2023. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trả lại toàn bộ tài sản và giấy tờ hợp pháp cho các chủ sở hữu; Riêng đối với giấy phép lái xe hạng C của Đỗ Dương T được chuyển đến Công an huyện T để xử lý vi phạm hành chính về hành vi chở hàng vượt quá trọng tải cho phép, là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; **khoản 1** Điều 292; **khoản 1 Điều 293**; **khoản 1** Điều 331; **khoản 1** Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Dương T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Dương T 13 (mười ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 26 (hai mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Dương T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Dương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến